

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng

Thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng xây dựng Kế hoạch thực hiện Đề án trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát triển cơ sở vật chất, hạ tầng dịch vụ kỹ thuật đo lường theo hướng đồng bộ, hiện đại, đáp ứng hội nhập quốc tế và nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho hoạt động doanh nghiệp, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tập trung hỗ trợ doanh nghiệp trong một số ngành, lĩnh vực thuộc Danh mục ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được quy định tại Quyết định số 3807/QĐ-BKH-CN ngày 18/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ; xây dựng và triển khai hiệu quả Chương trình bảo đảm đo lường tại doanh nghiệp; tăng cường hoạt động đo lường gắn chặt với hoạt động doanh nghiệp.

Áp dụng hiệu quả Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

Đẩy mạnh xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn lực trong xã hội để đóng góp phát triển hoạt động đo lường của địa phương.

Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, phổ biến sâu rộng về vai trò, tầm quan trọng hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp.

Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường cho các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Giai đoạn 1 (2021 - 2025)

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường cho ít nhất 20 lượt người tham gia hoạt động đo lường của các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 04 lượt doanh nghiệp, tổ chức, bao gồm doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân triển khai áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và hoạt động xây dựng phương pháp đo.

- Triển khai áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường cho ít nhất 01 phòng thí nghiệm trên địa bàn tỉnh được công nhận cho các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

b) Giai đoạn 2 (2026 - 2030)

- Phát triển 02 chuẩn đo lường, phương tiện đo nhằm đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho doanh nghiệp và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đo lường.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường cho ít nhất 50 lượt người tham gia hoạt động đo lường của các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

- Hỗ trợ 05 lượt doanh nghiệp, tổ chức, bao gồm doanh nghiệp có vốn nhà nước và doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân triển khai áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường theo hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường và hoạt động xây dựng phương pháp đo.

- Triển khai áp dụng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường cho ít nhất 01 phòng thí nghiệm trên địa bàn tỉnh được công nhận cho các lĩnh vực đo lường để tăng cường hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về đo lường; thực hiện chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Áp dụng cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động đo lường để hỗ trợ doanh nghiệp

a) Xây dựng kế hoạch định kỳ rà soát các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế chính sách.

b) Thực hiện rà soát, đề xuất hỗ trợ các doanh nghiệp thuộc Danh mục ngành, lĩnh vực sản xuất, kinh doanh trọng tâm cần tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được quy định tại Quyết định số 3807/QĐ-BKH-CN ngày 18/12/2019 của Bộ Khoa học và Công nghệ.

c) Thúc đẩy xã hội hóa hoạt động đo lường; khuyến khích hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ về đo lường; xây dựng và áp dụng các cơ chế, chính sách thúc đẩy thương mại hóa các sản phẩm từ kết quả nghiên cứu, ứng dụng.

d) Thực hiện các biện pháp hỗ trợ nhằm tăng cường năng lực, hoạt động của tổ chức dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.

2. Xây dựng, phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh

a) Xây dựng, phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh theo hướng đồng bộ, hiện đại; duy trì hệ thống chuẩn đo lường, đảm bảo độ chính xác và tính liên kết với chuẩn đo lường quốc gia.

Phát triển các tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường đáp ứng các yêu cầu của Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường để phục vụ nhu cầu về đo lường của doanh nghiệp. Đầu tư chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý đo lường tại địa phương; đủ năng lực thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn các loại phương tiện đo trên nhiều lĩnh vực phục vụ hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh tại địa phương.

b) Tăng cường hỗ trợ công tác nghiên cứu cơ bản, nghiên cứu ứng dụng về khoa học và công nghệ về đo lường.

c) Đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường cho các cán bộ tham gia hoạt động đo lường của các cơ quan chuyên ngành và doanh nghiệp.

d) Tăng cường phát triển, thương mại hóa chất chuẩn, chuẩn đo lường, phương tiện đo phù hợp tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác trong tỉnh.

3. Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường

a) Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường.

b) Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan và doanh nghiệp trong công tác quản lý hoạt động đo lường.

c) Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực.

4. Triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo đo lường

a) Tổ chức tư vấn, đào tạo, hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường thông qua hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường, xây dựng phương pháp đo.

b) Hỗ trợ tổ chức cung cấp dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm trên địa bàn tỉnh đáp ứng Bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo lường.

c) Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, ứng dụng công nghệ đo lường tiên tiến trong quá trình sản xuất theo quy định hiện hành.

5. Đẩy mạnh công tác truyền thông về hoạt động đo lường

a) Tổ chức hội nghị, hội thảo về đo lường; triển khai các hoạt động kỷ niệm Ngày Đo lường Việt Nam.

b) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền chính sách, pháp luật, nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về hoạt động đo lường; tư vấn, đào tạo hỗ trợ doanh nghiệp triển khai, áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện được đảm bảo từ các nguồn: ngân sách nhà nước, đóng góp của doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác.

2. Quản lý, sử dụng kinh phí triển khai Kế hoạch thực hiện theo Luật ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Dự kiến tổng kinh phí thực hiện là **12.505.000.000 đồng** (Mười hai tỷ năm trăm lẻ năm triệu đồng), trong đó:

- Kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ: 6.505.000.000 đồng

+ Giai đoạn 1 (2021 - 2025): 2.410.000.000 đồng.

+ Giai đoạn 2 (2026 - 2030): 4.095.000.000 đồng.

- Kinh phí đầu tư công trung hạn, giai đoạn 2026 - 2030 là 6.000.000.000 đồng

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì xây dựng và triển khai Kế hoạch hàng năm; lập dự toán và tổng hợp kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, tham mưu trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ hàng năm của ngân sách tỉnh và nguồn vốn đầu tư.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành liên quan nghiên cứu áp dụng, đề xuất, sửa đổi, bổ sung chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và một số nội dung khác có liên quan phù hợp với địa phương; điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp với thực tế và hướng dẫn của Bộ Khoa học và Công nghệ.

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh tổ chức sơ kết và tổng kết Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp các sở, ban ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất khi có yêu cầu.

2. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các sở, ban ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí triển khai Kế hoạch này, từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ giao cho Sở Khoa học và Công nghệ trong dự toán hàng năm và hướng dẫn việc thanh, quyết toán kinh phí thực hiện kế hoạch theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh cân đối, bố trí nguồn vốn đầu tư công theo quy định của Luật đầu tư công và các văn bản hướng dẫn thi hành, trong khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

4. Các Sở, ban ngành khác và UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, tình hình cụ thể của từng đơn vị, chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các đơn vị có liên quan thực hiện các nội dung của Kế hoạch này; đồng thời gắn kết các hoạt động kinh tế - xã hội của ngành, địa phương với phong trào năng suất, chất lượng của tỉnh, lồng ghép vào các kế hoạch, nhiệm vụ có liên quan.

- Thông tin, tuyên truyền, phổ biến các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch đến các doanh nghiệp thuộc ngành, lĩnh vực quản lý. Hướng dẫn, vận động và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tham gia Kế hoạch.

- Thực hiện báo cáo định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu.

5. Các doanh nghiệp, các Hội, Hiệp hội doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp

- Đề nghị dựa trên nhu cầu thực tế của doanh nghiệp, phối hợp với các Sở, ban ngành đề hỗ trợ, tạo điều kiện cho các tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện nội dung của Kế hoạch.

- Đề nghị phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch đến các doanh nghiệp liên quan để tham gia thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng”. UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các Sở, ban ngành, đoàn thể, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động phối hợp, tổ chức thực hiện Kế hoạch này; trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc phản ánh về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo và đề xuất UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ KH&CN;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hiệp Hội DN nhỏ và vừa tỉnh;
- Hội nông dân tỉnh;
- Liên minh Hợp tác xã tỉnh;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Thị Diễm Ngọc

Phụ lục I
DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN (GIAI ĐOẠN 2021 - 2025)
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Tổng kinh phí	Dự toán kinh phí sự nghiệp KH&CN hàng năm				
				2021	2022	2023	2024	2025
I	Tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, tập huấn về các nội dung liên quan của Đề án		550	110	110	110	110	110
1	Tuyên truyền, phổ biến về Đề án của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, Kế hoạch thực hiện của tỉnh về đo lường trên các phương tiện thông tin đại chúng,...	05 đợt	50	10	10	10	10	10
2	Tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường, chương trình đảm bảo đo lường... cho cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp. .	05 lớp	500	100	100	100	100	100
II	Xây dựng, phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh		200	0	50	50	50	50
1	Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường cho các đối tượng tham gia hoạt động đo lường của các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp	20 lượt người	200	0	50	50	50	50
III	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường		625	25	50	100	50	400
1	Xây dựng kế hoạch khảo sát nhu cầu đào tạo, tập huấn triển khai Đề án và thống kê các phương tiện đo nhóm 2 sử dụng trên địa bàn tỉnh.		125	25	0	50	0	50
2	Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường	1	300	0	0	0	0	300
3	Công tác kiểm tra, đánh giá việc áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan và doanh nghiệp trong công tác quản lý hoạt động đo lường (trao đổi, học tập kinh nghiệm, ... trong và ngoài tỉnh)		200	0	50	50	50	50

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Tổng kinh phí	Dự toán kinh phí sự nghiệp KH&CN hàng năm				
				2021	2022	2023	2024	2025
IV	Triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo đo lường		800	0	350	150	150	150
1	Tổ chức khảo sát, đánh giá nhu cầu và lựa chọn doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường	1	200	0	200	0	0	0
2	Tư vấn, đào tạo hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện triển khai, áp dụng Chương trình bảo đảm đo lường	4	600	0	150	150	150	150
V	Công tác điều hành chung: Tham dự, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thảo, họp, học tập kinh nghiệm, văn phòng phẩm, gửi thư, in bao thư, tài liệu họp...		235	15	50	50	50	70
Tổng cộng			2.410	150	610	460	410	780

Phụ lục II
DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN (GIAI ĐOẠN 2026 - 2030)

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Sóc Trăng)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Tổng kinh phí	Dự toán kinh phí hàng năm						Kinh phí đầu tư công trung hạn
				Kinh phí sự nghiệp KH & CN					Tổng KP SN KH&CN	
				2026	2027	2028	2029	2030		
I	Tuyên truyền, phổ biến, đào tạo, tập huấn về các nội dung liên quan của Đề án		675	675	135	135	135	135	135	0
1	Tuyên truyền, phổ biến về Đề án của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, Kế hoạch thực hiện của tỉnh về đo lường trên các phương tiện thông tin đại chúng,...	05 đợt	50	50	10	10	10	10	10	0
2	Tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo, tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường, chương trình đảm bảo đo lường... cho cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp. .	05 lớp	625	625	125	125	125	125	125	0
II	Xây dựng, phát triển hạ tầng đo lường của tỉnh		6600	600	120	120	120	120	120	6.000
1	Đầu tư chuẩn hóa năng lực, hoạt động của các tổ chức kinh doanh dịch vụ kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường.	-	2.000	0	0	0	0	0	0	2.000
2	Đầu tư chuẩn đo lường, phương tiện đo các loại đáp ứng nhu cầu đảm bảo đo lường chính xác cho doanh nghiệp và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về đo lường	02 chuẩn đo lường, phương tiện đo	4.000	0	0	0	0	0	0	4.000
3	Bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về đo lường cho các đối tượng tham gia hoạt động đo lường của các cơ quan quản lý nhà nước và doanh nghiệp	50 lượt người	600	600	120	120	120	120	120	0

STT	Nội dung	Chỉ tiêu	Tổng kinh phí	Dự toán kinh phí hàng năm							Kinh phí đầu tư công trung hạn					
				Kinh phí sự nghiệp KH & CN						Tổng KP SN KH&CN		2026	2027	2028	2029	2030
III	Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về đo lường		1.350	1.350	550	50	100	50	600	0						
1	Xây dựng kế hoạch khảo sát nhu cầu đào tạo, tập huấn triển khai Đề án và thống kê các phương tiện đo nhóm 2 sử dụng trên địa bàn tỉnh		100	100	0	0	50	0	50	0						
2	Đầu tư trang thiết bị phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra nhà nước về đo lường		0	1.000	500	0	0	0	500	0						
3	Công tác kiểm tra, đánh giá việc áp dụng bộ tiêu chí quốc gia đánh giá các lĩnh vực đo; công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan và doanh nghiệp trong công tác quản lý hoạt động đo lường (trao đổi, học tập kinh nghiệm, ... trong và ngoài tỉnh)		250	250	50	50	50	50	50	0						
IV	Triển khai công tác hỗ trợ doanh nghiệp đảm bảo đo lường		1.200	1.200	400	200	200	200	200	0						
1	Tổ chức khảo sát, đánh giá nhu cầu và lựa chọn doanh nghiệp triển khai áp dụng Chương trình đảm bảo đo lường	1	200	200	200	0	0	0	0	0						
2	Tư vấn, đào tạo hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện triển khai, áp dụng Chương trình bảo đảm đo lường	5	1.000	1.000	200	200	200	200	200	0						
V	Công tác điều hành chung: Tham dự, tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết, hội thảo, họp, học tập kinh nghiệm, văn phòng phẩm, gửi thư, in bao thư, tài liệu họp...		270	270	50	50	50	50	70	0						
Tổng cộng			10.095	4.095	1.255	555	605	555	1.125	6.000						